

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Hà Thị Hồng Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Nam Q, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường Phố S, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Trần Yến C (đã chết); có vợ là Đàm Thị L và 02 con; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày 30/11/2021 về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay. Có mặt.

2. Trần Đức T, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1983 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn V 1, xã Cổ B, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Huyền T, con: chưa có; tiền án: 01 tiền án, theo bản án số 188/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Toà án nhân dân quận

Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tính từ 20/4/2021; tiền sự: không; nhân thân: đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đều đã được xóa, cụ thể như sau:

+ Tại Bản án số 62SST ngày 14/01/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

+ Tại Bản án số 169/HSST ngày 17/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 127/HSST ngày 13/8/2004 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam về tội danh Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 141/2009/HSST ngày 23/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích);

+ Ngày 10/9/2017 bị Công an quận Long Biên thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 18/01/2002 Ủy ban nhân dân xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 28/02/2002 Ủy ban nhân dân xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp gà của gia đình anh Sang ở thôn Vàng, xã Cổ Bi;

+ Ngày 06/3/2002 Ủy ban nhân dân xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp xoong của gia đình ông Hiền ở thôn Vàng, xã Cổ Bi;

+ Tại Quyết định số 386/QĐ-UB ngày 03/4/2002 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay. Có mặt.

3. Vũ Văn H, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1971 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã Cổ B, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và con bà Nguyễn Thị H; có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị C (đã chết), vợ thứ hai là Nguyễn Thị Hồng H, con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022, đến ngày 10/11/2022 được bảo lãnh theo Quyết định số 56/QĐ-VKS-HS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị X, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

2. Ông Tạ Đăng L, sinh năm 1976; địa chỉ: số 703, đường Trần Đăng N, thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: tổ 4, khối 1, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

3. Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1968; địa chỉ: số 51, đường Lý Thường K, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

4. Bà Lý Thị R, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Khòn P, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

5. Anh Dương Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: khu đô thị Phú Lộc 3, khối 7, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Quang T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2022, Tổ công tác công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Hồng Q có biểu hiện quan sát các nhà dân, đã kiểm tra hành chính và thu giữ: 01 căn cước công dân số 020091010121 tên Nguyễn Hồng Q; 01 thanh kim loại dài 7,5cm, 01 đầu được mài nhọn, dẹt ;01 đầu hình tứ giác; 01 thanh kim loại dài 07cm 01 đầu được mài nhọn, dẹt; 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 7,5cm, 01 đầu được mài nhọn, dẹt; 01 đầu hình lục giác và 01 tay cầm bằng kim loại hình chữ “T” dài 12,5cm được bọc phía ngoài bằng chiếc khẩu trang y tế màu xanh, màu trắng.

Quá trình điều tra, xác định được Nguyễn Hồng Q là đối tượng không có việc làm ổn định, thường xuyên đi lang thang ở khu vực cầu Đ, huyện Gia L, thành phố Hà Nội nên quen biết Trần Đức T có nhu cầu thu mua lại xe mô tô cũ để bán, từ đó nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022 Nguyễn Hồng Q đã thực hiện 05 lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Lạng S cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 26/8/2022 tại khu vực đường Trần Đăng N, thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Hồng Q phát hiện chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA LEAD màu trắng, biển kiểm soát 12D1-038.98 dựng trước cửa nhà anh Tạ Đăng L đang không có ai trông coi nên Nguyễn Hồng Q đã sử dụng vạm phá khóa để bẻ ổ khóa, khởi động chiếc xe rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên đến bán cho Trần Đức T. Khi mua xe, Trần Đức T thấy xe không có giấy tờ, xe đã bị phá ổ khóa nên biết chiếc xe trên do Nguyễn Hồng Q phạm tội mà có, nhưng nghĩ sẽ bán lại được giá cao nên đồng ý mua và trả cho Nguyễn Hồng Q số tiền 1.200.000 đồng, số tiền này Nguyễn

Hồng Q đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/8/2022, sau khi mua xe với Nguyễn Hồng Q, Trần Đức T đem bán cho một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi ở khu vực cầu Đ, thành phố Hà N được 3.000.000 đồng, thu lời 1.800.000đồng. Số tiền này, Trần Đức T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 06/9/2022, tại trước cửa số nhà 234B, đường Trần Đăng N, thành phố Lạng S, Nguyễn Hồng Q phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen-bạc, biển kiểm soát 12P1-140.40 của bà Lê Thị X đang dựng trước cửa nhà không thấy ai trông coi nên Nguyễn Hồng Q đã dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa lấy trộm chiếc xe mô tô của bà Lê Thị X. Sau khi lấy trộm xong, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô đến bán cho Trần Đức T với giá 1.500.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hồng Q đã tiêu xài cá nhân hết. Đến chiều ngày 07/9/2022, sau khi tháo biển kiểm soát xe mô tô, Trần Đức T đem đến bán cho Vũ Văn H. Trần Đức T và Vũ Văn H là người cùng xã nên Vũ Văn H biết Trần Đức T không có công ăn việc làm ổn định, là người có nhân thân xấu. Khi Trần Đức T mang xe đến, Vũ Văn H kiểm tra thì thấy xe không có biển kiểm soát, xe đã bị phá ổ khóa điện và khóa cốp nên biết đây là xe do phạm tội mà có, nhưng do thấy xe vẫn sử dụng được và có khả năng bán lại với giá cao nên Vũ Văn H thỏa thuận với Trần Đức T mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng, thu lời 1.000.000đồng Trần Đức T đã tiêu xài cá nhân hết. Vào khoảng đầu tháng 10/2022, Vũ Văn H mang chiếc xe mô tô trên bán cho Nguyễn Văn N được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thu lời 500.000đồng số tiền này Vũ Văn H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe với Vũ Văn H, ông Nguyễn Văn N đã bán chiếc xe mô tô này cho người không quen biết đến thu mua phế liệu. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ, ngày 15/9/2022, tại khu vực đường Lê Hữu T, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, Nguyễn Hồng Q đi bộ một mình thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR 110 màu trắng, biển kiểm soát 12K9-1828 của bà Đoàn Thị Q đang để ở trước cửa không có ai trông coi. Nguyễn Hồng Q đã dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa rồi lấy trộm xe của bà Đoàn Thị Q. Sau đó, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô đến bán cho Trần Đức T được 1.200.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hồng Q đã tiêu xài hết. Đến chiều ngày 16/9/2022, Trần Đức T tháo biển kiểm soát xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô đi bán cho Vũ Văn H được 2.500.000 đồng, thu lời 1.300.000đồng, Trần Đức T đã tiêu xài hết. Vào khoảng đầu tháng 10/2022, Vũ Văn H đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông không quen biết tên N ở tỉnh Vĩnh P với giá 3.000.000 đồng, thu lời 500.000đồng số tiền này Vũ Văn H đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 17/9/2022, Nguyễn Hồng Q đi bộ một mình tại khu vực nhà văn hóa thôn Khôn P, xã Mai P, thành phố Lạng S, thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen, biển kiểm soát 12P1-5042 đang để đối diện nhà bà Lý Thị R. Nguyễn Hồng Q quan sát không thấy ai nên đã dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa lấy trộm xe mô tô của bà Lý Thị R. Sau đó, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô đến bán cho Trần Đức T với giá

1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền này Nguyễn Hồng Q đã tiêu xài cá nhân hết. Chiều tối cùng ngày, Trần Đức T đem xe mô tô đến bán cho Vũ Văn H được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Đức T đã thu lời được 3.300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe với Trần Đức T, Vũ Văn H giữ lại chiếc xe để đi lại. Quá trình điều tra, ngày 16/10/2022, H đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra chiếc xe trên.

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 20/9/2022, Nguyễn Hồng Q một mình đi bộ qua khu vực đường Trần P, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S. Khi đi qua trước cửa số nhà 107, Nguyễn Hồng Q phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh-bạc, biển kiểm soát 12PA-012.71 của anh Dương Văn T đang gửi ở cửa hàng sửa xe máy của anh Nguyễn Quang T. Nguyễn Hồng Q quan sát không thấy ai trông coi nên đã dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa rồi điều khiển đem đến bán cho Trần Đức T với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền này Nguyễn Hồng Q đã tiêu xài hết. Trần Đức T sau khi mua xe xong giữ lại, chưa đem bán.

Tại Biên bản khám xét ngày 15/10/2022 về việc khám xét nơi ở của Trần Đức T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thu giữ: 01 áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, phần ngực áo có họa tiết hình đầu lâu xương chéo và dòng chữ “Voléla Lumiène” tại dây phoi đồ ngoài sân nhà; 01 mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ có họa tiết hình khủng long trắng và đỏ tại tủ đựng đồ góc sân bên phải; 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero màu xanh – bạc biển kiểm soát 12PA – 012.71, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, ngày 28/12/2022 Công an thành phố Lạng Sơn đã ban hành các Quyết định truy tìm vật số 01, 02, 03 truy tìm đối với các xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu trắng, biển kiểm soát 12D1-038.98, xe moto nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen-bạc, biển kiểm soát 12P1-140.40, xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR 110 màu trắng, biển kiểm soát 12K9-1828, tuy nhiên chưa có kết quả.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: 01 chiếc xe mô tô Honda SCR 110 màu sơn trắng, biển kiểm soát 12K9-1828, số khung H10XA1009093, số máy 50MH10F02460 xe cũ đã qua sử dụng, mua tháng 11/2010 có giá 37.000.000 đồng, tại thời điểm định giá có giá trị 8.533.000 đồng (tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh-bạc; biển kiểm soát 12PA-012.71 xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2019, tại thời điểm định giá có giá trị 15.400.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu trắng, biển kiểm soát 12D1-038.98, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2015, tại thời điểm định giá có giá 26.500.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12P1-5042, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2010, tại thời điểm định giá có giá 9.500.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda HC125WAV, màu vàng-đen-bạc, biển kiểm soát 12P1-140.40, đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu năm 2016, tại thời điểm định giá có giá 11.600.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị 05 chiếc xe mô tô bị Nguyễn Hồng Q trộm cắp sau đó bán cho Trần Đức T trị giá 71.533.000 đồng. Vũ Văn H đã mua lại 03 chiếc xe mô tô với Trần Đức T gồm xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen-bạc, biển kiểm soát 12P1-140.40, xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR 110 màu trắng, biển kiểm soát 12K9-1828, xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen, biển kiểm soát 12P1-5042 có tổng giá trị 29.633.000 đồng.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-HS trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 12P1-5042 (kèm theo chứng nhận đăng ký xe) cho chủ sở hữu là chị Lý Thị R và 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh-bạc, biển kiểm soát 12PA-012.71 (kèm theo chứng nhận đăng ký xe) cho chủ sở hữu là anh Dương Văn T. Sau khi nhận chị Lý Thị R và anh Dương Văn T không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung bản Cáo trạng như sau: Cáo trạng đã ghi kết luận định giá chiếc xe mô tô Honda SCR biển kiểm soát 12K9 -1828 có giá là 37.000.000đồng là không chính xác, đính chính lại là 8.533.000đồng; ngoài ra, Cáo trạng ghi tổng giá trị 05 chiếc xe mô tô bị Nguyễn Hồng Q trộm cắp sau đó bán cho Trần Đức T trị giá 71.553.000 đồng là không chính xác, đính chính lại là 71.533.000đồng; Vũ Văn H mua lại 03 chiếc xe với Trần Đức T với tổng giá trị tài sản là 58.100.000đồng là không chính xác, nay đính chính lại là 29.633.000đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q khai nhận lợi dụng sự sơ hở đã sử dụng bộ vạm phá khóa tự chuẩn bị để trộm cắp 05 chiếc xe mô tô để lấy tiền tiêu sài, khi trộm cắp xe tại thành phố Lạng Sơn bị cáo đều mặc một áo phông có hình đầu lâu xương chéo, quần đùi màu trắng, có lần đội mũ lưỡi trai màu đen, có lần không, cách khoảng 2 tuần bị cáo vào nhà bị cáo Trần Đức T tắm nhờ và giặt phơi quần áo ở

đó; bản thân không có tài sản gì, tài sản bố mẹ chia cho đã bán lấy tiền tiêu sài, thường sống lang thang, sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, không có ai chu cấp cuộc sống, vì vậy để đảm bảo cuộc sống hàng ngày đã đi trộm cắp, và đây là nguồn thu nhập chính của bản thân. Bị cáo trình bày bản thân bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại Đoàn Thị Q 8.533.000đồng; bà Lê Thị X 11.600.000đồng, ông Tạ Đăng L 26.500.000đồng.

Bị cáo Trần Đức T khai nhận bản thân bị cáo và Nguyễn Hồng Q không có thỏa thuận về việc mua bán các xe mô tô do phạm tội mà có, bị cáo không biết giá trị thực của các chiếc xe, cũng không biết ai là chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Hồng Q không nói về nguồn gốc, bị cáo cũng không hỏi, bị cáo tự hiểu các xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Hồng Q bán cho bị cáo đều do trộm cắp mà có vì tài sản bán không có giấy tờ. Số tiền có được từ việc tiêu thụ tài sản bị cáo đã tiêu xài hết, trong 5 chiếc mô tô đã mua của bị cáo Nguyễn Hồng Q thì bị cáo bán lại cho bị cáo Vũ Văn H 03 chiếc, bị cáo giữ lại một chiếc để sử dụng, 01 chiếc bị cáo bán cho người đàn ông không rõ tên, địa chỉ. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý việc bị cáo Nguyễn Hồng Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Bị cáo Vũ Văn H khai nhận: Bị cáo đã mua của bị cáo Trần Đức T 03 chiếc xe mô tô, sau đó bán đi 02 chiếc cho 02 người khác nhau không rõ địa chỉ, còn 01 chiếc bị cáo để sử dụng, chiếc xe này đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý việc bị cáo Nguyễn Hồng Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Bị hại bà Đoàn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đã trình bày giữ nguyên lời khai tại quá trình điều tra, do chưa nhận lại chiếc xe đã bị mất nên đề nghị người trộm cắp chiếc xe của bà phải bồi thường giá trị xe theo kết luận định giá với số tiền là 8.533.000 đồng.

Bị hại bà Lê Thị X trình bày đề nghị được bồi thường giá trị xe mô tô đã bị mất theo kết luận định giá với số tiền 11.600.000 đồng, bà Lê Thị X nhất trí về sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hồng Q.

Bị hại ông Tạ Đăng L trình bày đề nghị được bồi thường giá trị xe bị mất theo kết luận định giá với số tiền 26.500.000 đồng, không có ý kiến gì về sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hồng Q.

Các bị hại Dương Văn T và Lý Thị R vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều trình bày đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu được bồi thường.

Người làm chứng Nguyễn Quang T trình bày: Ngày 20/9/2022 anh có nhận sửa chữa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh bạc biển kiểm soát 12PA-012.71 do anh Dương Văn T làm chủ sở hữu, sau khi sửa xong anh đã để chiếc xe đối diện đường, tối anh quên không dắt vào nhà, ngày 21/9/2022 anh phát hiện mất tài sản và trình báo Công an, đến nay anh Dương Văn T đã nhận lại tài sản bị mất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng

Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 50, 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021 đến ngày 30/11/2021.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không có khả năng thi hành.

- Đề nghị truy thu đối với bị cáo Trần Đức T số tiền thu lợi bất chính khi bán xe cho Vũ Văn H và người đàn ông không rõ lai lịch. Truy thu bị cáo Vũ Văn H số tiền đã thu lợi bất chính khi bán xe cho Vũ Văn N và người đàn ông tên N.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 7 cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) tay cầm kim loại hình chữ “T” dài 12,5cm được bọc phía ngoài bằng hai chiếc khẩu trang y tế màu xanh và màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, phần ngực áo có họa tiết hình đầu lâu xương chéo và dòng chữ “Voléla Lamiéma” màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ có họa tiết hình khủng long trắng và đỏ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (một) căn cước công dân số 02009101021 mang tên Nguyễn Hồng Q.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đoàn Thị Q số tiền 8.533.000 đồng; Bị hại Lê Thị X số tiền 11.600.000 đồng; Bị hại Tạ Đăng L số tiền 26.500.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Các bị cáo, các bị hại đều không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại Đoàn Thị Q, Lý Thị R, Dương Văn T và người làm chứng Nguyễn Văn N. Các bị hại đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra; xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại và người làm chứng nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian tháng 8/2022 đến tháng 9/2022 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Hồng Q đã thực hiện 05 lần trộm cắp xe mô tô, xe gắn máy của các bị hại Đoàn Thị Q, Lê Thị X, Tạ Đăng L, Dương Văn T và Lý Thị R với giá trị tài sản đã trộm cắp là 71.533.000 đồng, sau đó Nguyễn Hồng Q mang những chiếc xe đã trộm cắp được đến nhà của Trần Đức T để bán lấy tiền tiêu sài, làm nguồn sống chính cho bản thân; Bị cáo Trần Đức T biết rõ 05 chiếc xe mô tô, xe gắn máy mua với bị cáo Nguyễn Hồng Q là tài sản là do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn mua và bán lại cho người khác, trong đó bán cho bị cáo Vũ Văn H 03 chiếc xe mô tô với giá trị 29.633.000đồng, bán 01 chiếc xe cho người không quen biết, còn 01 chiếc xe chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ, mục đích để hưởng tiền chênh lệch tiêu sài cá nhân. Bị cáo Vũ Văn H biết 03 chiếc xe mô tô mua của bị cáo Trần Đức T là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán lại 02 chiếc xe cho người khác nhằm hưởng tiền chênh lệch tiêu sài cá nhân, 01 chiếc xe còn lại bị cáo chưa tiêu thụ thì bị bắt.

[4] Do đó, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “*có tính chất chuyên nghiệp*” và trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T và bị cáo Vũ Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[6] Bị cáo Nguyễn Hồng Q tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với tội danh này. Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn H cùng có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng hai bị cáo không có sự hứa hẹn trước về việc tiêu thụ tài sản, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Trần Đức T và Vũ Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với giá trị tài sản mà bản thân các bị cáo tiêu thụ, trong đó bị cáo Trần Đức T phải chịu trách nhiệm đối với việc tiêu thụ 05 chiếc xe mô tô, xe gắn máy mua của bị cáo Nguyễn Hồng Q, còn bị cáo Vũ Văn H phải chịu trách nhiệm đối với 03 chiếc xe mô tô đã mua với bị cáo Trần Đức T.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra, trước khi xét xử bị cáo Vũ Văn H tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 6.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001403 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hơn nữa bị cáo Vũ Văn H có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, trong đó mỗi lần các bị cáo thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý, do vậy cả ba bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội trên, bị cáo Nguyễn Hồng Q đang chấp hành

thời gian thử thách của án treo theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Trần Đức T vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước và đều chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Đức T còn phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Đối với bị cáo Vũ Văn H, do chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên xác định bị cáo có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q và bị cáo Trần Đức T trước lần phạm tội này đều đã từng bị kết án và chưa được xóa án tích, trong đó bị cáo Trần Đức T còn nhiều lần bị kết án, bị xử lý hành chính nhưng đã được xóa nên xác định bị cáo Nguyễn Hồng Q, bị cáo Trần Đức T đều có nhân thân xấu.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Đức T đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Đức T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Vũ Văn H, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, mặc dù phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*” nhưng các lần vi phạm đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sự răn đe, giáo dục bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo kết quả xác minh tại nơi cư trú của các bị cáo cho thấy, bị cáo Nguyễn Hồng Q và Trần Đức T đều không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền do không có thu nhập ổn định, tài sản riêng, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Trần Đức T. Đối với bị cáo Vũ Văn H, theo biên bản xác minh không có tài sản riêng nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nhận có công việc tự do thu mua phế liệu, hơn nữa bị cáo tự nguyện nộp trước một khoản tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án dân sự, do đó xác định có cơ sở áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Vũ Văn H.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng Q trình bày bản thân tự nguyện thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu cho các bị hại, cụ thể bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Đoàn Thị Q số tiền 8.533.000đồng, bị hại Lê Thị X số tiền 11.600.000đồng, bị hại Tạ Đăng L số tiền 26.500.000đồng. Các bị hại đồng ý sự tự nguyện trên, không ai có yêu cầu gì thêm. Sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hồng Q phù hợp với quy định của pháp luật, không bị ai ép buộc, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung tự nguyện nói trên.

[13] Về các biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trần Đức T và Vũ Văn H có được từ việc tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Hồng Q trộm cắp mà có, cần truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với hai bị cáo, cụ thể truy thu của bị cáo Trần Đức T số tiền thu lợi bất chính

là 7.400.000đồng, truy thu của bị cáo Vũ Văn H số tiền thu lời bất chính là 1.000.000đồng. Đối với các vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy bao gồm 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 7 cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) tay cầm kim loại hình chữ “T” dài 12,5cm được bọc phía ngoài bằng hai chiếc khẩu trang y tế màu xanh và màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, phần ngực áo có họa tiết hình đầu lâu xương chéo và dòng chữ “Voléla Lamiéma” màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ có họa tiết hình khủng long trắng và đỏ. Đối với 01 (một) căn cước công dân số 02009101021 mang tên Nguyễn Hồng Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo, việc trả lại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q.

[14] Đối với Nguyễn Văn N là người mua lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu vàng – đen – bạc không biển kiểm soát giá 3.000.000 đồng với Vũ Văn H, khoảng 02 ngày sau khi mua chiếc xe của H, Nguyễn Văn N đã bán chiếc xe trên cho khách không biết tên tuổi, địa chỉ. Do Nguyễn Văn N không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với người đàn ông tên N mà Vũ Văn H khai là người mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR với bị cáo, do bị cáo Vũ Văn H không quen biết, chỉ biết người tên N trú tại tỉnh Vĩnh P làm nghề thu mua phế liệu nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[16] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hồng Q còn phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 46.633.000đồng mà bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn đối với hình phạt của bị cáo Trần Đức T, còn chưa tương xứng tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, đối với các nội dung đề nghị khác đều phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52; Điều 38, 50; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 điều

52; Điều 17, 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức T;

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2022.

Tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù, tính từ ngày 17/10/2022, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 17/8/2021 đến 30/11/2021 vào thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Đức T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2.3 Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2023).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 6.000.000đồng (*sáu triệu đồng*) bị cáo Vũ Văn H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001403 ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cổ B, huyện Gia L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cổ B, huyện Gia L, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hồng Q về việc bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồng Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Đoàn Thị Q số tiền 8.533.000đồng (*tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*), bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị X số tiền 11.600.000đồng (*mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*), bồi thường thiệt hại cho bị hại Tạ Đăng L số tiền 26.500.000đồng (*hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Trần Đức T số tiền 7.400.000đồng (*bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Vũ Văn H số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 6.000.000đồng (*sáu triệu đồng*) bị cáo Vũ Văn H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001403 ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác;

- + 01 (một) thanh kim loại dài 7 cm, một đầu được mài nhọn, dẹt và một đầu hình lục giác;

- + 01 (một) thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu được mài dẹt và một đầu hình lục giác;

- + 01 (một) tay cầm kim loại hình chữ “T” dài 12,5cm được bọc phía ngoài bằng hai chiếc khẩu trang y tế màu xanh và màu trắng;

- + 01 (một) áo phong cộc tay màu đen, cổ tròn, phần ngực áo có họa tiết hình đầu lâu xương chéo và dòng chữ “Voléla Lamiéma” màu trắng;

- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ có hoạt tiết hình khủng long trắng và đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (một) căn cước công dân số 02009101021 mang tên Nguyễn Hồng Q.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo Nguyễn Hồng Q còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.331.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Lạng Sơn;
- CC THADS TP. Lạng Sơn;
- Các Bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo